

BÁO CÁO CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THIÊN NIÊN KỶ CỦA VIỆT NAM

(Báo cáo tại Hội thảo cấp cao ngày 17/4/2015)

Thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổ chức phân công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin có báo cáo tham luận đối với chuyên đề “Khái quát việc thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ MDG của Việt Nam: Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm” cụ thể như sau:

I. Về kết quả tổ chức thực hiện:

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc diễn ra từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 9 năm 2000 tại trụ sở Liên hợp quốc ở New York, Mỹ, 189 quốc gia thành viên, trong đó có Việt Nam, đã nhất trí thông qua Tuyên bố Thiên niên kỷ và cam kết thực hiện thành công các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG).

Để đánh giá tiến độ thực hiện MDG, các chuyên gia Ban thư ký LHQ đã tham khảo ý kiến cùng các tổ chức Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức hợp tác kinh tế và phát triển (OECD), Ngân hàng thế giới và các cơ quan chuyên môn khác của LHQ xây dựng khuôn khổ 8 mục tiêu MDG, cùng với 18 mục tiêu cụ thể là 48 chỉ tiêu đánh giá.

Sau khi cùng các quốc gia cam kết thực hiện các mục tiêu MDG, Việt Nam đã triển khai xây dựng Chiến lược toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói giảm nghèo (CPRGS) giai đoạn 2011-2015, trong đó các mục tiêu MDG của quốc tế đã được cụ thể hóa vào tình hình cụ thể của Việt Nam, đồng thời bổ sung thêm một số mục tiêu bổ trợ cho việc thực hiện các MDG để hình thành nên các Mục tiêu phát triển của Việt Nam (VDG), với các mục tiêu được bổ sung là:

- Tăng trưởng của nền kinh tế;
- Huy động nguồn lực cho Xóa đói giảm nghèo
- Hiệu quả thực hiện nguồn lực;
- Cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã đặc biệt khó khăn và người nghèo trong khu vực thành thị;
- Tạo việc làm;
- Phát triển văn hóa thông tin và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân;
- Nâng cao mức sống, bảo tồn và phát triển văn hóa của các dân tộc ít người;
- Giảm khả năng dễ bị tổn thương;
- Đảm bảo quản lý nhà nước tốt để giảm nghèo.

Kể từ năm 2006 cho tới nay, việc thực hiện Chiến lược CPRGS được lồng ghép vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm (SEDP), theo đó, các Mục tiêu MDG cũng được lồng ghép trong các Kế hoạch 5 năm. Việc lồng ghép này được thể chế hóa trong các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch PTKTXH 5 năm và Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Khung hướng dẫn kế hoạch, trong đó lồng ghép các vấn đề về giảm nghèo, bình đẳng giới, trẻ em... và các Mục tiêu MDG.

Việc giám sát kết quả thực hiện các Mục tiêu MDG cũng đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan và tổ chức Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) xây dựng các Báo cáo giám sát MDG. Tính cho đến nay, đã có 4 báo cáo MDG được xây dựng vào các năm 2005, 2008, 2010, 2013 và đang triển khai xây dựng báo cáo MDG cuối cùng năm 2015.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2013 về một số nguyên tắc và nhiệm vụ báo cáo tình hình thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Việt Nam, theo đó các Bộ, cơ quan có liên quan và các địa phương được phân công cụ thể trong việc thực hiện, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu MDG. Nhiệm vụ trước mắt khi thực hiện Quyết định này của Thủ tướng Chính phủ là xây dựng thành công Báo cáo MDG năm 2015 tổng kết 15 năm thực hiện các Mục tiêu MDG của Việt Nam, phục vụ Lãnh đạo quốc gia tham dự phiên họp Đại hội đồng Liên hợp quốc tổ chức vào tháng 9 năm 2015 tại Trụ sở của LHQ, New York, Mỹ. Bên cạnh đó, Quyết định nêu trên sẽ là nền tảng để thể chế hóa việc thực hiện, theo dõi, đánh giá các Mục tiêu phát triển bền vững SDG cho giai đoạn sau năm 2015.

II. Về những kết quả nổi bật đã đạt được:

Trên chặng đường thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDGs), Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, nhất là đối với các Mục tiêu về giảm nghèo, bình đẳng giới và giáo dục. Các mục tiêu khác cũng cho thấy xu hướng tích cực, nhiều chỉ tiêu về y tế đã tiệm cận được mục tiêu, các chỉ tiêu về môi trường được quan tâm nhiều hơn và được cụ thể hóa trong các chương trình, chính sách của Nhà nước, quan hệ đối tác vì phát triển có nhiều bước tiến bộ, khẳng định vị thế của quốc gia trên trường quốc tế.

Việt Nam đã về đích sớm đối với Mục tiêu 1 về xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói từ năm 2002; đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2010 và tiến tới những mục tiêu cao hơn về phổ cập giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông. Việt Nam cũng đã cơ bản hoàn thành mục tiêu về bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ; đã thành công trong việc kiểm soát sốt rét, một số dịch bệnh nguy hiểm, bước đầu ngăn chặn được sự lây lan HIV và đang ở trước ngưỡng hoàn thành Mục tiêu giảm tử vong ở trẻ em. Mặc dù vẫn còn rất nhiều thách thức và trở ngại để Việt Nam có thể hoàn thành đúng hạn tất cả các MDGs vào năm 2015, nhưng các thành tựu đã đạt được cho đến nay là rất quan trọng và rất đáng ghi nhận.



MDG1: Công cuộc giảm nghèo đã có những bước tiến vượt bậc với tốc độ giảm nghèo nhanh. Tỷ lệ nghèo đã giảm nhanh chóng từ 58,1% năm 1993 xuống còn 9,6% năm 2012 (năm 2014 là 6%). Thành công trong giảm nghèo ở Việt Nam là kết quả của tăng trưởng kinh tế nhanh cùng với nỗ lực của toàn hệ thống chính trị trong việc luôn đặt giảm nghèo là một mục tiêu hàng đầu của quốc gia trong suốt hai thập kỷ qua.

Tuy nhiên, thách thức đặt ra đối với công cuộc giảm nghèo hiện tại và trong thời gian tới là sự *gia tăng bất bình đẳng và nghèo kinh niên đối với nhóm dễ bị tổn thương*. Tốc độ giảm nghèo chậm và đói nghèo vẫn còn phổ biến ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. (Số hộ nghèo là dân tộc thiểu số chiếm tới 50% tổng số hộ nghèo cả nước; thu nhập bình quân của các hộ dân tộc thiểu số chỉ bằng 1/6 thu nhập bình quân cả nước). *Thành quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững*, vẫn tồn tại tình trạng nhiều hộ gia đình nghèo dù đã thoát nghèo nhưng lại có nguy cơ cao rơi trở lại nhóm nghèo và tình trạng nhiều hộ không nghèo đã rơi vào nghèo đói. Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng cùng với dòng người nhập cư từ nông thôn ra thành thị đang là thách thức đối với nỗ lực tăng mức sống và phát triển kinh tế- xã hội ở khu vực thành thị. *Người nghèo đô thị* đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước chưa thực sự tác động đến được nhóm người nghèo đô thị này.

MDG2: Việt Nam đã đạt được phổ cập giáo dục tiểu học (theo chuẩn quốc gia). Tỷ lệ nhập học đúng tuổi bậc tiểu học tăng đều qua các năm, đến năm 2012 đạt 97,7%. Cùng với việc đạt mục tiêu về phổ cập giáo dục tiểu học, Việt Nam đang nỗ lực hướng tới việc phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi, chương trình phổ cập giáo dục tiếp tục được triển khai mạnh mẽ tại các địa phương.



Việt Nam đã đạt được mục tiêu phổ cập giáo dục, khả năng tiếp cận giáo dục tiểu học tăng lên qua các năm nhưng mục tiêu mọi trẻ em hoàn thành đầy đủ chương trình giáo dục tiểu học đến năm 2015 vẫn là một thách thức lớn. Tình trạng học sinh bỏ học, đặc biệt là ở vùng sâu vùng xa vẫn còn phổ biến. Còn tồn tại *sự chênh lệch* khá rõ về khả năng tiếp cận giáo dục giữa khu vực nông thôn và thành thị, giữa nhóm dân tộc đa số và thiểu số, và giữa các vùng địa lý. Tỷ lệ biết chữ ở nhóm dân tộc thiểu số tăng chậm trong những năm gần đây và vẫn còn ở mức khá thấp.



MDG3: Việt Nam đã đạt được nhiều tiến bộ về bình đẳng giới, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, việc làm và các hoạt động chính trị. Việt Nam đã xóa bỏ bất bình đẳng giới trong việc tiếp cận giáo dục tiểu học và có tỷ lệ nữ giới tham gia vào lực lượng lao động và tỷ lệ đại diện nữ giới trong Quốc hội khá cao. Việt Nam có chỉ số về giới cao hơn so với các nước khác trên thế giới có cùng mức độ phát triển.

Mặc dù Việt Nam đã đạt phổ cập giáo dục tiểu học và xóa bỏ bất bình đẳng giới ở cấp trung học cơ sở nhưng tỷ lệ nhập học của nữ giới ở giáo dục bậc cao tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa và của nhóm dân tộc thiểu số thường thấp hơn rất nhiều so với nam giới. Lao động nam tham

gia nhiều hơn vào thị trường lao động và họ có tiếp cận tốt hơn đến công việc bền vững. Một bộ phận lớn nữ giới vẫn làm những công việc dễ bị tổn thương, đặc biệt trong khu vực phi chính thức. *Bạo lực gia đình* đang trở thành một vấn đề nổi cộm trong xã hội Việt Nam, tạo ra những trở ngại trong việc phát triển gia đình và xã hội. Tư tưởng trọng nam kinh tự (định kiến về giới) vẫn còn phổ biến. Phân biệt giới dẫn đến việc nam giới được tôn trọng hơn và có được các đặc quyền hơn nữ giới trong gia đình và xã hội. Sở thích sinh con trai vẫn còn tồn tại trong rất nhiều gia đình Việt Nam, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số dẫn đến hệ quả là có sự chênh lệch lớn về tỷ số giới tính khi sinh, và tình trạng này càng xấu đi trong những năm gần đây.

MDG4: Tỷ suất tử vong ở trẻ dưới 1 tuổi đã giảm nhanh từ 44,4‰ năm 1990 xuống còn 15,0‰ năm 2012, chỉ còn cách 0,2‰ so với mục tiêu năm 2015 (năm 2014 là 15,2‰). Tỷ suất tử vong ở trẻ dưới 5 tuổi đã giảm hơn một nửa trong hai thập kỷ qua, từ 58,0‰ năm 1990 xuống còn 23,2‰ năm 2012 (năm 2014 là 22,9‰). Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu vào năm 2015 cần nhiều nỗ lực trong việc ngăn chặn tất cả các nguyên nhân gây tử vong chủ yếu ở trẻ dưới 5 tuổi.



Tuy nhiên, vẫn tồn tại sự bất bình đẳng trong tiếp cận y tế, chênh lệch giữa các dân tộc, vùng miền, các nhóm thu nhập vẫn tồn tại và có xu hướng ngày càng mở rộng theo thời gian. Tỷ suất này cao nhất ở khu vực Tây Nguyên (37,0‰) và cao gấp 3 lần so với khu vực Đông Nam Bộ là nơi có tỷ suất tử vong ở trẻ dưới 5 tuổi thấp nhất cả nước với 13,9‰. Mặt khác, tỷ suất này ở nông thôn cao gấp 1,6 lần ở thành thị và sự chênh lệch có xu hướng gia tăng trong những năm vừa qua. *Chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh*, thuốc, vắc-xin và đặc biệt sự thiếu trách nhiệm ở một bộ phận nhỏ cán bộ y tế đang là những vấn đề hết sức nổi cộm trong công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em. Những vấn đề này đang dần làm giảm lòng tin của người dân vào hệ thống y tế, ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống chăm sóc sức khỏe quốc gia và tạo ra những thách thức đối với chương trình tiêm chủng quốc gia.



MDG5: Tỷ số tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản đã liên tục giảm trong hai thập kỷ qua. Từ năm 1990 đến 2012, tỷ số này đã giảm hơn 2/3 từ 233/100.000 ca đẻ sống xuống còn 64/100.000 ca đẻ sống (năm 2014 là 60/100.000). Tuy nhiên tốc độ giảm lại có xu hướng chậm lại từ năm 2006, do vậy việc đạt được mục tiêu 58,3/100.000 ca đẻ sống là một thách thức không nhỏ, đòi hỏi phải có nhiều cố gắng và nỗ lực mạnh mẽ.

Vẫn còn tồn tại sự khác biệt về tình trạng sức khỏe của phụ nữ thuộc các nhóm khác nhau và nhất là đối với nhóm phụ nữ sinh sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa; nhóm có trình

độ giáo dục thấp, hộ nghèo và các nhóm dân tộc thiểu số. *Nhu cầu về kế hoạch hóa gia đình chưa được đáp ứng đầy đủ*, tỷ lệ phụ nữ có nhu cầu về kế hoạch hóa gia đình, nhất là nhu cầu về các biện pháp tránh thai hiện đại, nhưng không được đáp ứng vẫn ở mức tương đối cao. Hiện vẫn tồn tại những rào cản về xã hội và văn hóa đối với tiếp cận các biện pháp kế hoạch hóa gia đình ở Việt Nam. Các quan niệm sai lầm về sức khỏe sinh sản vẫn còn phổ biến trong xã hội. Bên cạnh đó, kế hoạch hóa gia đình vẫn được xem là nhiệm vụ của người phụ nữ. Vai trò của nam giới không tích cực đã gây thêm rất nhiều trở ngại và gánh nặng cho phụ nữ. Thông tin về sức khỏe sinh sản vẫn còn thiếu, nhất là đối với nhóm thanh thiếu niên.

MDG6: Việt Nam đã không chế được tỷ lệ lây nhiễm HIV ở dưới mức 0,3%, thấp hơn mục tiêu đặt ra trong Chiến lược Quốc gia giai đoạn 2004-2010. Chương trình Quốc gia về phòng, chống bệnh Sốt rét đã đạt được kết quả tích cực, đã giảm số ca mắc sốt rét và tử vong do sốt rét gây ra; đã hoàn thành chỉ tiêu liên quan đến kiểm soát bệnh lao; đạt nhiều tiến bộ trong kiểm soát các bệnh dịch nguy hiểm khác.



Trong khi Việt Nam đã đạt được thành công trong công tác kiểm soát số ca nhiễm mới cũng như số trường hợp tử vong do HIV trong những năm vừa qua, dịch bệnh vẫn có nhiều khả năng quay trở lại nếu không có đủ các biện pháp phòng chống và kiểm soát hiệu quả. Tồn tại nhiều khó khăn trong tiếp cận với việc điều trị và thuốc. Hiện nay mới có khoảng 50% cơ sở điều trị đủ tiêu chuẩn về điều trị ARV, làm hạn chế khả năng tiếp cận của các bệnh nhân đối với những điều trị cần thiết dựa vào bảo hiểm y tế. Tình trạng thiếu bền vững về nguồn lực tài chính, hầu hết các hoạt động dựa trên các nguồn tài chính từ các nhà tài trợ quốc tế. Trong thời gian tới khi Việt Nam trở thành nước thu nhập trung bình, nhà tài trợ sẽ ngưng hoặc cắt giảm hỗ trợ về tài chính. Do đó, việc huy động các nguồn vốn để duy trì được các thành tựu đang có là cần thiết.



MDG7: Phát triển bền vững đã trở thành một mục tiêu căn bản trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của quốc gia. Việt Nam đã đặt mục tiêu bảo vệ môi trường song hành với mục tiêu phát triển kinh tế từ hơn 20 năm nay, liên tục khẳng định mục tiêu phát triển kinh tế gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường. Ngân sách Nhà nước dành cho bảo vệ môi trường đã tăng lên đáng kể, không dưới 1% tổng chi ngân sách Nhà nước.

Tuy nhiên, những khó khăn trong việc đảm bảo bền vững về môi trường vẫn tồn tại phổ biến, đòi hỏi phải có sự nỗ lực liên tục. Số lượng các vụ xâm phạm môi trường ngày càng gia tăng, làm cạn kiệt các nguồn tài nguyên môi trường. Xâm phạm môi trường ở Việt Nam đang ngày càng trở nên nghiêm trọng. Tốc độ mất rừng gia tăng nhanh chóng. Hệ thống pháp luật về môi

trường còn tồn tại nhiều lỗ hổng. Đầu tư cho môi trường còn ít và chưa tương xứng. Ngân sách Nhà nước dành cho bảo vệ môi trường vẫn còn tương đối thấp so với các nước trong khu vực cũng như trên thế giới.

MDG8: Kể từ khi gia nhập WTO, Việt Nam đã thiết lập quan hệ thương mại với gần 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, có quan hệ đầu tư với hơn 84 nước và vùng lãnh thổ và ký kết trên 90 hiệp định thương mại song phương, Việt Nam là thành viên tích cực của hơn 70 tổ chức quốc tế và trong khu vực. Việt Nam đã thu hút thành công một lượng vốn ODA lớn phục vụ cho phát triển. FDI đóng một vai trò là động lực quan trọng trong phát triển nền kinh tế, thu hút FDI luôn là một trong những trọng tâm hàng đầu.



Tuy nhiên, Việt Nam phải đương đầu với những thách thức ngày càng lớn về rào cản thương mại, đặc biệt là rào cản thương mại phi thuế quan; Sự sụt giảm dần của dòng vốn FDI và khó khăn trong việc thu hút FDI vào những ngành trọng điểm; Nợ công của Việt Nam có xu hướng tăng lên, tạo ra nhiều lo ngại và khiến nền kinh tế phải đối mặt với rủi ro cao. Nợ nước ngoài chiếm tỉ lệ lớn nhất trong nợ công khiến Việt Nam trở nên dễ bị tổn thương bởi các cú sốc kinh tế thế giới và rủi ro tỉ giá hối đoái.

III. Về những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện MDG

Bài học kinh nghiệm được rút ra từ quá trình thực hiện các MDGs là vô cùng cần thiết, không những để Việt Nam có thể tiếp tục hoàn thành các mục tiêu còn lại vào năm 2015, mà còn để Việt Nam có thể đóng góp phần mình vào kho kinh nghiệm quý báu của cộng đồng quốc tế, vào sự nghiệp chung đấu tranh nhằm xóa bỏ đói nghèo và lạc hậu trên thế giới.

Một là, Thực hiện các mục tiêu MDGs thành công đòi hỏi phải có cam kết và quyết tâm chính trị cao.

Bằng việc thông qua Tuyên bố Thiên niên kỷ vào năm 2000, Việt Nam quyết tâm thực hiện các mục tiêu MDGs, cam kết xây dựng một xã hội bền vững, trong đó tăng trưởng kinh tế luôn đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

Hai là, Có hệ thống quản lý điều hành tốt và các định chế nhà nước mạnh

Quản trị điều hành tốt chính là một trong những yếu tố quan trọng nhất giúp Việt Nam đạt được những thành tựu lớn trong thực hiện các mục tiêu MDGs. Kinh nghiệm của Việt Nam cho thấy một nền quản trị điều hành tốt phải bao gồm các yếu tố sau đây:

- Có hệ thống cơ chế chính sách rõ ràng, hiệu quả và hiệu lực cao;
- Có bộ máy quản lý vững mạnh điều hành thực hiện các mục tiêu xã hội nói chung và mục tiêu MDGs nói riêng, được thiết lập từ cấp trung ương đến cấp địa phương
- Có khả năng huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực
- Có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước và các bên liên quan khác

- Năng lực theo dõi và đánh giá là một yếu tố cần được tăng cường để đảm bảo thành công cho thực hiện mục tiêu MDGs

Ba là, Có cách tiếp cận sáng tạo và hợp lý trong quá trình thực hiện các mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ

Nhiều ý cách tiếp cận đã trở thành các bài học kinh nghiệm sáng tạo của Việt Nam trên con đường thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, trong đó quan trọng phải kể đến:

- Việc “quốc gia hóa” và lồng ghép các MDGs đã giúp Việt Nam đến đích nhanh chóng và bền vững.

- Việt Nam đã thực hiện xóa đói giảm nghèo dựa trên nền tảng tăng trưởng kinh tế cao, chú trọng phát triển các vùng nông thôn và khu vực nông nghiệp

Bốn là, Tinh thần làm chủ của chính quyền cần được nâng cao, đồng thời chú trọng thu hút sự tham gia tích cực của các bên liên quan.

Để có thể phát huy tinh thần tích cực tham gia của người dân vào quá trình hoạch định và thực thi các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, cần phải thực hiện một số nguyên tắc:

- Bảo đảm cung cấp thông tin ở mức tốt nhất có thể;

- Cung cấp đầy đủ nhất các nguồn lực cho các mục tiêu ưu tiên đã được xác định;

- Có cơ chế tốt nhất cho các ý kiến phản hồi từ người dân và các bên liên quan.

Năm là, Chú trọng sử dụng và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền vận động nhằm thực hiện thành công các mục tiêu MDGs.

Tuyên truyền vận động chính sách là việc cung cấp các thông tin chính xác, phù hợp, và khách quan về mục tiêu, yêu cầu, nội dung và các kết quả của chính sách đó. Công tác tuyên truyền vận động luôn được Chính phủ và các bên liên quan coi trọng và được sử dụng như một công cụ, thậm chí là một “nguồn lực” cần được huy động tối đa để đạt được các mục tiêu MDGs.

Tuy nhiên, những khó khăn, thách thức đặt ra trong quá trình thực hiện các Mục tiêu MDG là không nhỏ. Bên cạnh những khó khăn, thách thức nội tại của mỗi mục tiêu MDG, cũng cần phải kể đến những khó khăn, vướng mắc chung trong quá trình thực hiện các Mục tiêu MDG, cụ thể như sau:

Một là, cần phải có một khuôn khổ thể chế, làm căn cứ vững chắc để triển khai thực hiện các Mục tiêu MDG, trong đó có phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan có liên quan, ngay từ giai đoạn đầu khi thực hiện các Mục tiêu MDG.

Việc xây dựng một khuôn khổ thể chế đối với các Mục tiêu cam kết ở phạm vi quốc tế gặp nhiều khó khăn khi tồn tại sự khác biệt nhất định về tiêu chí, thước đo và tiêu chuẩn giữa quốc gia và quốc tế. Do vậy, mất nhiều thời gian và nghiên cứu các giải pháp để hài hòa giữa các tiêu chí quốc tế với tiêu chí quốc gia, đồng thời phải có phương pháp để quy đổi cho thống nhất với các quy định của quốc tế.

Hai là, khó khăn trong huy động nguồn lực để thực hiện các Mục tiêu theo cam kết quốc tế trong bối cảnh khả năng huy động sự hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế (nguồn vốn ODA giảm dần).

Một trong những thành quả đáng ghi nhận trong hơn một thập kỷ qua là Việt Nam đã trở thành một nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình thấp vào năm 2010. Thành quả này ghi

nhận những nỗ lực của Việt Nam trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho người dân, nhưng song song với quá trình đó thì nguồn lực hỗ trợ có tính ưu đãi từ cộng đồng quốc tế (ODA) có xu hướng giảm dần để chuyển sang một trạng thái mới là hợp tác đối tác và nguồn vốn vay kém ưu đãi hơn. Việc này gây khá nhiều khó khăn trong việc huy động nguồn lực để thực hiện các mục tiêu thuộc lĩnh vực xã hội và giảm nghèo.

Ba là, khó khăn trong công tác phối hợp, nhất là trong việc thực hiện các Mục tiêu có tính liên ngành cao ví dụ như mục tiêu về bình đẳng giới, các vấn đề liên quan đến dân tộc thiểu số, trẻ em...

Những vấn đề có tính liên ngành cao đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ cũng như có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa các cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả. Mặc dù những năm gần đây công tác phối hợp giữa các cơ quan đã có nhiều cải thiện, song vẫn tồn tại nhiều rào cản, đặc biệt là về chức năng, nhiệm vụ, hoặc bị chồng chéo, trùng lặp, hoặc không được quan tâm đúng mức.

Năm là, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội cần phải được chú trọng hơn; nâng cao năng lực theo dõi, giám sát, nhất là giám sát thường xuyên và giám sát có hệ thống.

Tóm lại, kinh nghiệm của Việt Nam đã cho phép khẳng định rằng các mục tiêu MDGs có thể đạt được ngay cả trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế. Mặc dù sự sẵn có của các nguồn lực luôn được coi là điều kiện không thể thiếu để bảo đảm thành công cho các mục tiêu MDGs, các kinh nghiệm của Việt Nam còn cho thấy những bài học khác. Đó là phải có sự cam kết mạnh mẽ và quyết tâm chính trị cao, có cách tiếp cận sáng tạo và phù hợp với điều kiện đặc thù của đất nước, có ý thức làm chủ được phát huy mạnh mẽ và sự tham gia tích cực của các bên liên quan. Bên cạnh đó, sự thành công của các mục tiêu MDGs còn đòi hỏi phải nâng cao tính hiệu quả của bộ máy quản lý điều hành và của các định chế nhà nước khác, bảo đảm vai trò quan trọng của các cơ quan đầu mối, các bộ, ngành, địa phương có liên quan, phải tăng cường năng lực động viên, thúc đẩy và khuyến khích hành động của các tác nhân ở cả cấp trung ương và địa phương. Một hệ thống chính sách có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng đúng nhu cầu của người dân, cộng với sự hỗ trợ tích cực của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và các đối tác phát triển khác cũng là yếu tố góp phần không nhỏ vào sự thành công của các mục tiêu MDGs./.